

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH KNA Apparel Sourcing (Việt Nam) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 265/TTr-LĐTBXH ngày 27 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH KNA Apparel Sourcing (Việt Nam) theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 60 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 222.600.000 đồng, trong đó có 15 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 237.600.000 đồng (hai trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn).



(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO
ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH KNA APPAREL SOURCING (VIỆT NAM)
(Kèm theo Quyết định số 3021 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương	Thời gian tạm hoãn HDLD/người không hưởng		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

1	NGUYỄN THỊ MẶN EM	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	01/06/2019	7510131237	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ MẶN EM	0121000631580	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	371214542
2	TRẦN THỊ THUY TRINH	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	23/07/2019	4702024754	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRẦN THỊ THUY TRINH	0121000662069	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	270971510
3	NGUYỄN TẤT TUẤN	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	20/07/2019	4704025801	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN TẤT TUẤN	0121001625805	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	111342620
4	NGUYỄN QUỐC MINH	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	20/07/2019	4797091057	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN QUỐC MINH	0121001625997	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	270948457
5	LÊ THỊ HUỖN	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	30/05/2019	6600032520	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ THỊ HUỖN	0121001630090	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272680126
6	TRỊNH THỊ NHÂN	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	28/05/2019	4706018725	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRỊNH THỊ NHÂN	0121001153620	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	271501765
7	PHẠM NGỌC SANG	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	26/06/2019	4703030124	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM NGỌC SANG	108867129352	VIETINBANK CN ĐỒNG NAI	168459243
8	NGUYỄN THỊ BÌNH	Xưởng sản xuất	HDLD thời hạn 1 năm	07/06/2019	4705062277	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ BÌNH	0121000360645	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271854346

9	NGUYỄN HỒNG LOAN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	08/06/2019	7509104964	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN HỒNG LOAN	0121002361128	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272140909
10	BÙI THỊ LAN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	30/07/2019	4797091054	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	BÙI THỊ LAN	9704229203671538307	MBBANK (N.H QUÂN ĐỘI) CN ĐIỆN BIÊN PHỦ	270971298
11	HÀ THỊ KIM YẾN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	10/06/2019	4797085598	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	HÀ THỊ KIM YẾN	0121002682941	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271262922
12	ĐOÀN THỊ DIỄM EM	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	10/06/2019	7514019547	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	ĐOÀN THỊ DIỄM EM	0121000722658	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	361831366
13	TRƯƠNG VĂN THIÊN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	04/08/2019	4702026512	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRƯƠNG VĂN THIÊN	105868471679	VIETINBANK CN ĐỒNG NAI	272589084
14	TRƯƠNG THỊ MINH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	14/06/2019	7526322016	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRƯƠNG THỊ MINH	0121001573611	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	142380497
15	LƯƠNG HỮU PHÚC	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	18/06/2019	7510033326	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LƯƠNG HỮU PHÚC	0121000897319	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271827695
16	TRỊNH THỊ HUỆ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	20/06/2019	4706103915	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRỊNH THỊ HUỆ	0121001572826	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	212642967
17	NGO THU HẰNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/01/2021	4798099702	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGO THU HẰNG	0121001569248	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272748340
18	PHAN THANH NHẢ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	23/06/2019	9106044503	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHAN THANH NHẢ	0121000777116	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272678010
19	NGUYỄN THỊ DUYỀN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/01/2021	4700158722	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ DUYỀN	0121001569138	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271537521
20	PHAN THỊ ÚT	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	30/06/2019	0207076915	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHAN THỊ ÚT	0001016094481	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	361856096
21	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	07/07/2019	4707136640	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HOÀI THANH	0121002792502	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	271990680
22	CAO HỮU MẠNH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	04/09/2019	7508145275	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	CAO HỮU MẠNH	0121002022770	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272662665

23	BÙI THỊ NHƯNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	13/08/2019	7508180897	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	BÙI THỊ NHƯNG	0121002057648	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	173432610
24	THÁI KIỀU NHÌ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	15/08/2019	9216014905	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	THÁI KIỀU NHÌ	0121000886108	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	362343092
25	NGUYỄN TUẤN BÌNH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	29/07/2019	7523281557	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN TUẤN BÌNH	0481000921072	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272926895
26	TRẦN MINH CHIẾN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	29/07/2019	7526509178	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRẦN MINH CHIẾN	0481000921074	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272916376
27	HOÀNG THỊ ÊM	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	09/08/2019	7523190019	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	HOÀNG THỊ ÊM	0481000920772	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272845600
28	PHẠM THỊ HƯƠNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	05/09/2019	7913070076	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM THỊ HƯƠNG	0001012975634	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	281181953
29	TRẦN TÂN TẠO	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	19/09/2019	9422142643	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRẦN TÂN TẠO	0481000921071	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	366139646
30	NGUYỄN VĂN PHU	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	28/08/2019	7916443339	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN VĂN PHU	0891000620141	VIETCOMBANK CN BẮC LIÊU	381613493
31	LÊ THỊ BÉ BA	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	21/09/2019	8922769475	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ THỊ BÉ BA	0481000921136	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	352400159
32	MẠCH THANH THẢO	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	25/09/2019	7510016834	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	MẠCH THANH THẢO	0121000622298	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	331532717
33	NGUYỄN HỒ KIM AN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	10/09/2019	7508130365	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN HỒ KIM AN	0121000854897	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	280771684
34	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/06/2021	4705057675	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	0001015246046	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272687580
35	LÊ THANH PHỤNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	17/10/2019	8723560711	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ THANH PHỤNG	0481000920777	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	341943868
36	PHẠM THỊ DUA	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	17/10/2019	8724148870	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM THỊ DUA	0181003614888	VIETCOMBANK CN QUẬN 7	341885746

37	HỒ THỊ TUYẾT NHI	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	24/10/2019	9422058660	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	HỒ THỊ TUYẾT NHI	0001012976338	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	366372744
38	NGUYỄN XUÂN BẢO	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	27/11/2019	4705051821	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN XUÂN BẢO	0121002355702	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	271627600
39	PHẠM THỊ TỎ KIỀU	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/04/2021	4702026520	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM THỊ TỎ KIỀU	0121001577000	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271361684
40	MAO THỊ MỸ HẠNH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	06/11/2019	8923394104	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	MAO THỊ MỸ HẠNH	101870849554	VIETINBANK CN ĐỒNG NAI	351377246
41	NGÔ THỊ DUNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	25/01/2020	0204262134	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGÔ THỊ DUNG	0481000921137	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	271439785
42	CHÂU KÊNL	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	29/12/2019	7415189926	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	CHÂU KÊNL	0481000921120	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	352216252
43	PHAN THỊ KIM LIÊU	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	21/03/2020	9422241834	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHAN THỊ KIM LIÊU	0001013380055	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	365724432
44	TÔ QUYÊN QUÍ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	05/04/2020	8621683911	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TÔ QUYÊN QUÍ	0001015245692	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	331791609
45	NGÔ THỊ DIỄM	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/04/2021	9621922899	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGÔ THỊ DIỄM	0001015189073	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	381521046
46	TRẦN THỊ TIỆU	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/01/2021	7514014578	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRẦN THỊ TIỆU	0121000727380	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	38180000626
47	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	31/08/2020	7524329989	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	0461000576114	VIETCOMBANK CN TÂN BÌNH DUỜNG	272495115
48	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	14/09/2020	4797094692	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	0121001567301	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	271021863
49	TRẦN THỊ LỰA	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	14/09/2020	4705044128	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	TRẦN THỊ LỰA	0121001577138	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272871919
50	LÊ VĂN NHÂN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/03/2021	7516172921	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ VĂN NHÂN	0001016154045	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272401861

5

51	VÔ THỊ HUỆ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/05/2021	7513039259	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	VÔ THỊ HUỆ	0121000686771	VIETCOMBANK CN DÒNG NAI	272937242
52	LÊ THỊ KIM TRINH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/06/2021	5221543752	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ THỊ KIM TRINH	0431000243893	VIETCOMBANK CN QUÝ NHƠN	215460608
53	LƯƠNG THỊ CẨM TÚ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	09/12/2020	7510172684	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LƯƠNG THỊ CẨM TÚ	0121000842870	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	351925419
54	PHẠM VĂN ỨNG	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/05/2021	7510131240	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM VĂN ỨNG	0001015245845	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272804642
55	BÙI THỊ THUY	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	01/06/2021	7516016715	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	BÙI THỊ THUY	1020327959	VIETCOMBANK CN CHỢ SẮT	152258332
56	THẠCH THẾ MINH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	13/04/2021	8422046125	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	CN CÔNG TY TNHH KNA APPAREL SOURCING (VN)	0481000007777	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	334538251
57	PHẠM THẢO NGUYỄN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	15/05/2021	7523023169	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	PHẠM THẢO NGUYỄN	050119011199	SACOMBANK (NH TMCP SÀI GÒN THUỘC TÍN) CN DÒNG NAI	272286062
58	DIỆU THỊ HẠNH	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	18/05/2021	4700164614	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	DIỆU THỊ HẠNH	0121000148531	VIETCOMBANK CN DÒNG NAI	271098777
59	LÊ THỊ THU HÀ	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	10/06/2021	7910251043	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	LÊ THỊ THU HÀ	0411001003432	VIETCOMBANK CN NAM BÌNH DƯƠNG	197246033

60	MAI THỊ HUỖYỀN	Xưởng sản xuất	HDLĐ thời hạn 1 năm	14/06/2021	7509051072	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	MAI THỊ HUỖYỀN	0121002416154	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	173262174
II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân		
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng			
1	NGUYỄN TẤT TUẤN	3	Nguyễn Tất Minh Nhật	10/03/2020	NGUYỄN TẤT TUẤN	111342620	1.000.000	NGUYỄN TẤT TUẤN	0121001625805	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	111342620		
2	PHẠM NGỌC SANG	7	Phạm Ngô Kim Chi	23/07/2016	PHẠM NGỌC SANG	168459243	1.000.000	PHẠM NGỌC SANG	108867129352	VIETINBANK CN ĐỒNG NAI	168459243		
3	PHAN THANH NHẢ	18	Phan Hoàng Bảo Ny	21/05/2017	PHAN THANH NHẢ	272678010	1.000.000	PHAN THANH NHẢ	0121000777116	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272678010		
4	PHẠM THỊ HUƠNG	28	Vũ Hồng Đăng	02/01/2017	PHẠM THỊ HUƠNG	281181953	1.000.000	PHẠM THỊ HUƠNG	0001012975634	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	281181953		
5	PHẠM THỊ HUƠNG	28	Vũ Hồng Quân	13/11/2020	PHẠM THỊ HUƠNG	281181953	1.000.000	PHẠM THỊ HUƠNG	0001012975634	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	281181953		
6	TRẦN THỊ LỰA	49	Nguyễn Trúc Quỳnh	11/09/2015	TRẦN THỊ LỰA	272871919	1.000.000	TRẦN THỊ LỰA	0121001577138	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272871919		
7	TRẦN THỊ LỰA	49	Nguyễn Thu Thảo	16/06/2019	TRẦN THỊ LỰA	272871919	1.000.000	TRẦN THỊ LỰA	0121001577138	VIETCOMBANK CN ĐỒNG NAI	272871919		
8	LÊ THỊ BÉ BA	31	Nguyễn Thị Như Ý	13/06/2017	LÊ THỊ BÉ BA	352400159	1.000.000	LÊ THỊ BÉ BA	0481000921136	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	352400159		



9	TRƯỜNG THỊ MINH	14	Dương Tài Đức	12/02/2017	TRƯỜNG THỊ MINH	142380497	1.000.000	TRƯỜNG THỊ MINH	0121001573611	VIETCOMBANK CN ĐÔNG NAI	142380497
10	TRỊNH THỊ HUỆ	16	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	30/07/2017	TRỊNH THỊ HUỆ	212642967	1.000.000	TRỊNH THỊ HUỆ	0121001572826	VIETCOMBANK CN ĐÔNG NAI	212642967
11	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	34	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	18/11/2020	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	272687580	1.000.000	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	0001015246046	VIETCOMBANK CN BIÊN HOÀ	272687580
12	NGUYỄN THỊ BÌNH	8	Mai Lâm Nhã Phương	02/05/2017	NGUYỄN THỊ BÌNH	271854346	1.000.000	NGUYỄN THỊ BÌNH	0121000360645	VIETCOMBANK CN ĐÔNG NAI	271854346
13	LÊ THỊ THU HÀ	59	Võ Hoài An	08/06/2016	LÊ THỊ THU HÀ	197246033	1.000.000	LÊ THỊ THU HÀ	0411001003432	VIETCOMBANK CN NAM BÌNH DƯƠNG	197246033
14	LÊ THỊ THU HÀ	59	Võ Quỳnh Anh	29/11/2019	LÊ THỊ THU HÀ	197246033	1.000.000	LÊ THỊ THU HÀ	0411001003432	VIETCOMBANK CN NAM BÌNH DƯƠNG	197246033
15	NGUYỄN VĂN PHU	30	Nguyễn Thị Mai Anh	30/04/2019	NGUYỄN VĂN PHU	381613493	1.000.000	NGUYỄN VĂN PHU	0891000620141	VIETCOMBANK CN BẠC LIÊU	381613493
III. Tổng cộng							237.600.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 237.600.000 đồng
(Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi